

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

Số: 75/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Thái Bình, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 117/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Anh Vũ Tiến T, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Vũ Tiến T và chị Nguyễn Thị T1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình vào ngày 11/4/2023 (GCNKH số 19). Tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, từ năm 2023 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hoà hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến cả hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Đến thời điểm hiện tại, cả anh T và chị T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị T1 là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Vũ Tiến T và chị Nguyễn Thị T1 có 01 con chung là Vũ Tuệ M, sinh ngày 25/4/2023. Ly hôn, anh chị thoả thuận: Chị Nguyễn Thị T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Tuệ M, anh Vũ Tiến T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Tiến T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được phép cản trở.

Anh Vũ Tiến T và chị Nguyễn Thị T1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

Thỏa thuận của anh T và chị T1 về việc nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Vũ Tiến T và chị Nguyễn Thị T1 tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Tiến T và chị Nguyễn Thị T1 chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Tiến T và chị Nguyễn Thị T1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19 do Ủy ban nhân dân xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình cấp ngày 11/4/2023 không còn giá trị.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Tuệ M, sinh ngày 25/4/2023; anh Vũ Tiến T có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T1 số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Tiến T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được phép cản trở.

Anh Vũ Tiến T và chị Nguyễn Thị T1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Tiến T và chị Nguyễn Thị T1 mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn

nhân gia đình. Chuyển tổng số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh T và chị T1 đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000153 ngày 21/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí (đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phụng